

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28 /2014/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 24 tháng 11 năm 2014



**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định 93/2007/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông”.



**Điều 2.** Giao Sở Nội vụ hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ; Vụ CCHC;
- Cục Kiểm tra VBQP, Bộ Tư Pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy;
- Đảng ủy Khối CCQ tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã sao gửi UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, HCTC, KHTH-Ph.

64

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Diễn**



**QUY ĐỊNH**

**Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị  
trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 28 /2014/QĐ-UBND  
ngày 24 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Đắk Nông)

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh (cải cách hành chính viết tắt là CCHC).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông được giao thực hiện CCHC, bao gồm:

1. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã (UBND cấp huyện), Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã).
2. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức (có con dấu riêng) trực thuộc các Sở, Ban, ngành.
3. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, thuộc UBND cấp huyện.
4. Cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này cũng phải chịu trách nhiệm như người đứng đầu cơ quan trong lĩnh vực được phân công lãnh đạo, quản lý điều hành hoặc ủy quyền phụ trách lĩnh vực của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước hay cơ quan chủ quản cấp trên.

**Điều 3. Mục đích quy định trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện CCHC**

1. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác CCHC theo ngành và theo lĩnh vực. Đồng thời là một trong những cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị hàng năm.
2. Nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính nhằm xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.



## **Chương II**

# **TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **Điều 4. Trách nhiệm lãnh đạo, quản lý và điều hành công tác CCHC**

1. Chỉ đạo, điều hành lập kế hoạch, tổ chức, kiểm soát thực hiện công tác CCHC ở cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật và chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan (xác định rõ từng lĩnh vực, từng bộ phận còn yếu kém, chồng chéo, trì trệ hoặc dễ phát sinh tiêu cực, những nhiệm vụ để đưa ra các giải pháp, nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính phù hợp).

2. Quyết định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị theo lộ trình CCHC nhà nước của Chính phủ và sự chỉ đạo của cơ quan hành chính nhà nước cấp trên. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan cấp trên trực tiếp về quyết định trong quá trình đề xuất, tham mưu, triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC có liên quan đến cơ quan, đơn vị.

3. Bố trí, sử dụng công chức chuyên trách cải cách hành chính nhằm tổ chức thực hiện hiệu quả công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị.

4. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; thực hiện phân công, phân cấp theo hướng rõ người, rõ việc. Kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc cấp phó và công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý giải quyết hiệu quả công việc được giao; không đùn đẩy công việc thuộc trách nhiệm phải giải quyết cho cơ quan cấp trên hoặc cơ quan, đơn vị khác.

5. Chịu trách nhiệm trước cơ quan cấp trên trực tiếp khi cấp phó của người đứng đầu ban hành các văn bản trình cấp trên phản ánh về các nhiệm vụ quan trọng (quy hoạch, kế hoạch, đầu tư, tổ chức cán bộ, tổ chức thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo).

6. Thực hiện quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; quy chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để giải quyết công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao trong thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động CCHC, đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.

### **Điều 5. Trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch CCHC giai đoạn, hàng năm**

1. Căn cứ chương trình CCHC nhà nước theo giai đoạn của Chính phủ, của tỉnh, của ngành, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chỉ đạo xây dựng và ban hành chương trình hoặc kế hoạch CCHC giai đoạn theo đúng lộ trình của Chính phủ, của tỉnh.

2. Vào quý IV hàng năm, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chỉ đạo xây dựng và ban hành kế hoạch CCHC năm kế tiếp. Việc xây dựng kế hoạch phải căn cứ vào chương trình, kế hoạch giai đoạn của cơ quan, đơn vị, cơ quan cấp trên trực tiếp, quy hoạch phát triển ngành và tình hình thực tế. Đảm bảo đầy đủ những nội dung, nhiệm vụ CCHC theo quy định.



3. Nội dung kế hoạch CCHC hàng năm cần cụ thể. Kế hoạch phải xác định mục tiêu, kết quả cần đạt được, hoạt động cụ thể, thời gian triển khai thực hiện, thời gian hoàn thành, bộ phận, cá nhân chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp, cơ chế giám sát, kiểm tra và kinh phí thực hiện.

### **Điều 6. Trách nhiệm triển khai các nội dung CCHC**

1. Người đứng đầu có trách nhiệm triển khai, quán triệt đầy đủ các chủ trương, nội dung, nhiệm vụ CCHC của Đảng, Chính phủ, cơ quan hành chính nhà nước cấp trên đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Tham dự đầy đủ các cuộc họp triển khai các chủ trương, nhiệm vụ về CCHC của cơ quan cấp trên hoặc cơ quan được giao chủ trì tham mưu triệu tập.

3. Tổ chức triển khai thực hiện đúng, đầy đủ các hoạt động CCHC tại kế hoạch CCHC của cơ quan, đơn vị, đảm bảo thực hiện đạt mục tiêu, kết quả đã đề ra.

### **Điều 7. Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện chế độ thông tin, báo cáo CCHC**

1. Chỉ đạo việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo CCHC theo quy định (02 báo cáo quý, báo cáo 6 tháng, báo cáo năm), đảm bảo về thời gian, nội dung, chất lượng báo cáo theo yêu cầu.

2. Tổ chức sơ kết, tổng kết định kỳ việc thực hiện công tác CCHC nhằm đánh giá cụ thể kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị và thực hiện chế độ khen thưởng, kỷ luật theo quy định.

### **Điều 8. Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ CCHC**

1. Chịu trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền quản lý. Xây dựng, ban hành hoặc tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo đúng thẩm quyền quản lý.

2. Tổ chức rà soát sự cần thiết, sự phù hợp của thủ tục hành chính và các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết. Đồng thời, thông tin về thủ tục hành chính đã được cơ quan có thẩm quyền công bố, phải được công khai đầy đủ, thường xuyên, rõ ràng, đúng địa chỉ, dễ tiếp cận, dễ khai thác, sử dụng và phải được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của đơn vị.

3. Tổ chức tự rà soát thành phần hồ sơ, thời gian, quy trình thực hiện thủ tục hành chính, các loại phí, lệ phí và tham mưu cơ quan có thẩm quyền phương án đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Tổ chức triển khai, thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông và một cửa điện tử để phục vụ công dân, tổ chức hiệu quả, chất lượng.



5. Rà soát chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của phòng, ban chuyên môn kể cả đơn vị trực thuộc; đề xuất, kiến nghị việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ, công chức theo hướng tinh gọn, hợp lý, giảm đầu mối.

6. Xây dựng kế hoạch, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm và giai đoạn, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

7. Sắp xếp, bố trí, phân công nhiệm vụ, bổ nhiệm, đề bạt, kỷ luật, đánh giá và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định.

8. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính và chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

9. Tổ chức áp dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan, đơn vị.

10. Quyết định và chỉ đạo thực hiện đổi mới phương thức làm việc, hiện đại hóa công sở và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

11. Gắn việc thực hiện công tác cải cách hành chính với học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh để cán bộ, công chức, viên chức luôn rèn luyện phẩm chất, đạo đức, thay đổi lề lối làm việc theo hướng chuyên nghiệp, giản dị và gần gũi, thân thiện với nhân dân.

12. Thực hiện công tác thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính cả chiều rộng lẫn chiều sâu để mọi cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp hiểu, cùng tham gia thực hiện.

13. Đưa kết quả thực hiện công tác CCHC vào tiêu chí đánh giá thi đua khen thưởng của cán bộ, công chức, viên chức.

14. Khuyến khích, tạo động lực cho cán bộ, công chức, viên chức có ý tưởng sáng tạo trong giải quyết công việc và thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

### **Điều 9. Trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC**

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện CCHC của các phòng, ban chuyên môn và đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Chủ tịch UBND huyện, thị xã chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện CCHC của các phòng, ban chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện, thị xã và UBND cấp xã thuộc phạm vi quản lý.

Đối với việc kiểm tra cải cách hành chính theo định kỳ cần xây dựng kế hoạch, quy định nội dung kiểm tra, đối tượng được kiểm tra, thời gian kiểm tra, có hồ sơ lưu trữ kết quả kiểm tra, xử lý kết quả kiểm tra, theo dõi và giám sát tình hình thực hiện công việc sau kiểm tra.



2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin, báo cáo, số liệu theo yêu cầu của cơ quan kiểm tra.

3. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận Một cửa của cơ quan, đơn vị; kiểm tra trách nhiệm xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân.

4. Tổ chức kiểm tra, tự kiểm tra việc chấp hành quy tắc ứng xử và kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong cơ quan, đơn vị để có chỉ đạo kịp thời.

5. Chịu trách nhiệm nếu để cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý có những hành vi sai quy định chức trách công vụ: Đòi hỏi giấy tờ hồ sơ ngoài quy định; hướng dẫn, bổ sung hồ sơ nhiều lần không thống nhất với nhau; cố tình kéo dài thời gian trả kết quả cho tổ chức, công dân; chậm xử lý công việc mà không có lý do chính đáng; có hành vi vôi vĩnh, những nhiễu gây phiền hà đối với tổ chức, công dân; ứng xử thiếu văn hóa, có thái độ vô cảm trước yêu cầu chính đáng của người dân.

#### **Điều 10. Trách nhiệm trong tham mưu thực hiện CCHC**

1. Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các Sở, Ban, ngành, UBND huyện, thị xã trong việc thực hiện công tác CCHC. Phối hợp với Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ và Thủ trưởng các cơ quan liên quan triển khai hiệu quả, đúng tiến độ, lộ trình thực hiện nhiệm vụ CCHC.

2. Người đứng đầu các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan trong thực hiện nội dung công tác CCHC.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các phòng chuyên môn, UBND cấp xã thực hiện công tác CCHC ở địa phương theo quy định của cơ quan nhà nước cấp trên.

4. Người đứng đầu các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch UBND cấp huyện xử lý những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện công tác CCHC, đồng thời chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp huyện về việc tham mưu thực hiện nhiệm vụ CCHC.

5. Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm thực hiện công tác CCHC ở địa phương, đồng thời báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để xử lý kịp thời, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp huyện về việc triển khai nhiệm vụ CCHC tại địa phương, đơn vị.

6. Người đứng đầu các cơ quan khi giải quyết công việc thuộc thẩm quyền có liên quan đến cơ quan chuyên môn cấp trên hoặc cơ quan, đơn vị khác thì có trách nhiệm chủ động phối hợp, tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan bằng văn bản. Cơ quan được lấy ý kiến phải có văn bản trả lời kịp thời nhằm phối hợp giải quyết công việc hiệu quả.



## Chương III

### KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

#### **Điều 11. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu trong thực hiện CCHC**

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm tại cơ quan, đơn vị đạt từ 80 điểm trở lên (theo quy định về theo dõi, đánh giá và xếp loại kết quả thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh) thì hoàn thành trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành công tác CCHC của cơ quan, đơn vị.

2. Người đứng đầu chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị hàng năm đạt từ 90 điểm trở lên (theo quy định về theo dõi, đánh giá và xếp loại kết quả thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh) hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nhiệm vụ có bước đột phá năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong cải tiến lề lối làm việc, mang lại hiệu quả thiết thực tại cơ quan, đơn vị và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao thì được xem xét, đưa vào danh sách đề nghị khen thưởng chuyên đề CCHC.

#### **Điều 12. Những trường hợp xử lý tăng nặng trách nhiệm; giảm một phần trách nhiệm đối với người đứng đầu và hình thức xử lý**

1. Những trường hợp xử lý: Vi phạm quy định về trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện cải cách hành chính quy định tại Chương II, Quy định này.

2. Những trường hợp tăng nặng trách nhiệm:

a) Đề cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý vi phạm công vụ hoặc có dư luận phản ánh, kiến nghị về thái độ, hành vi công vụ mà không tiến hành xác minh, làm rõ; không có biện pháp kiên quyết để chấn chỉnh, xử lý hành vi vi phạm và không kịp thời áp dụng biện pháp khắc phục có hiệu quả.

b) Không xử lý kịp thời, dứt điểm đúng quy định đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân về công tác liên quan đến cải cách hành chính để xảy ra tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài.

c) Xử lý không nghiêm minh hành vi vi phạm các quy định của Trung ương, của tỉnh về cải cách hành chính hoặc bao che cho hành vi vi phạm.

d) Cấp dưới đã báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo những vấn đề thuộc thẩm quyền của người đứng đầu trong giải quyết những vấn đề liên quan đến CCHC nhưng không kịp thời giải quyết.

đ) Tái phạm.

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị kịp thời xử lý theo quy định pháp luật các hành vi sai phạm. Báo cáo đầy đủ, kịp thời, trung thực về cơ quan có thẩm quyền thì được giảm một phần trách nhiệm.

4. Hình thức xử lý: Căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, người đứng đầu cơ quan, đơn vị bị xử lý theo các hình thức quy định của pháp luật.



### **Điều 13. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý trách nhiệm người đứng đầu**

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị vi phạm Quy định này thì thẩm quyền xử lý trách nhiệm do cơ quan có thẩm quyền tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật.

2. Quy trình, thủ tục xử lý trách nhiệm người đứng đầu được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 14. Trách nhiệm của người đứng đầu trong xử lý trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm rõ ràng, cụ thể**

1. Khi nhận được văn bản đề nghị của cơ quan có thẩm quyền về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định về cải cách hành chính, trong thời hạn 05 ngày làm việc người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, tiến hành các thủ tục xử lý trách nhiệm cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp ý kiến của người đứng đầu cơ quan khác với ý kiến của cơ quan có thẩm quyền, thì người đứng đầu cơ quan có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm phải giải trình bằng văn bản gửi cơ quan có thẩm quyền. Cơ quan có thẩm quyền báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp để xin ý kiến giải quyết.

3. Quy trình, thủ tục xử lý trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 15. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ**

1. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành quy định này.

2. Phối hợp với các cơ quan chức năng xem xét đánh giá mức độ thực hiện quy định trách nhiệm người đứng đầu trong quá trình thực hiện công tác CCHC.

3. Tổng hợp các vụ việc vi phạm của các cơ quan, đơn vị, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để có chỉ đạo kịp thời. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, xử lý khi người đứng đầu các cơ quan, đơn vị vi phạm quy định này.

4. Tổng hợp và đề xuất UBND tỉnh khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác CCHC theo quy định.

#### **Điều 16. Trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị**

1. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện Quy định này tại cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, bảo đảm người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý đều nắm vững và thực hiện nghiêm túc Quy định này.



2. Kiểm tra việc thực hiện và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh hoặc nội dung nào chưa phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị cần sửa đổi, bổ sung thì người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có văn bản phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*Lê Diễn*  
**Lê Diễn**